

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **128/2022/HS-ST**

Ngày: 09 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga và bà H'Mơ Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Mai Thanh T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1990, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Thôn 1A, xã C, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn E, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh B (chết) và con bà Lê Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích T1 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Tháng 5/2013 bị UBND huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đưa đi trại cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, ngày 30/10/2015 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Ngày 03/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Tại Bản án số 70/2016/HS-ST). Bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 450/2016/HSPT ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Minh H (Cu), sinh ngày 06 tháng 11 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 2, thôn k, xã EK, huyện E, tỉnh

Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V và con bà Nguyễn Thị Phi H1 (đã chết); bị cáo có vợ là Thân Thị Mỹ V1 và có 01 con sinh năm 2019;

Nhân thân: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 21/2015/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T:** Ông Nguyễn Văn L – Luật sư Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 170/16B MHĐ, thành phố N, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:** Ông Phạm Q – Luật sư Văn phòng Luật sư W, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 02 VH, thành phố N, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Thân Thị Mỹ V1, sinh năm: 2002; địa chỉ: Số 669 BT, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm: 1996; địa chỉ: Đường T, xã Y, huyện U, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1968; địa chỉ: Xóm 2, thôn K, xã EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà H' Nguyễn Kim A Mlô, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn K, xã EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Võ Đình H3, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Y P Niê, sinh năm: 1972; địa chỉ: Buôn TL, xã ET, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh T, sinh năm 1990 là người sử dụng chất ma túy tổng hợp dạng đá, đã có một bản án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử 03 năm tù. Quá trình chấp hành án tại Trại giam ĐT – Bộ Công an, Mai Thanh T có gặp và quen với Nguyễn Minh H, sinh năm 1993, HKTT tại: Xóm 2, thôn K, xã EK, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Nguyễn Minh H có một bản án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy,

chấp hành án tại Trại giam ĐT – Bộ Công an từ năm 2014 đến 30/7/2017). Tháng 11/2018, sau khi chấp hành xong án phạt tù Mai Thanh T trở về ở cùng với gia đình tại Khố 4, thị trấn E, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sinh sống tại Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, Mai Thanh T có lên nhà Nguyễn Minh H ở Thôn K, xã EK, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk chơi và giữa hai người có liên lạc qua lại với nhau. Mai Thanh T biết Nguyễn Minh H có bán chất ma túy nên đã nhiều lần mua chất ma túy đá của Nguyễn Minh H về để sử dụng cho bản thân, mỗi lần mua chất ma túy với số tiền từ 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27 tháng 01 năm 2022, có một người đàn ông tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở Tp. N gọi điện hỏi mua của Mai Thanh T 01 lạng ma túy đá (khoảng 100gam). Mai Thanh T đồng ý bán và dùng số điện thoại 0834157475 gọi điện thoại cho Nguyễn Minh H theo số điện thoại 0937477747, nhà ở Xóm 2, thôn K, xã EK, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk để hỏi mua chất ma túy đá, thì H cho biết nếu T mua 100gam chất ma túy đá thì H bán giá 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), nếu mua ít hơn thì sẽ bán giá 6.500.000đ/10gam ma túy đá và yêu cầu Mai Thanh T chuyển tiền trước vào tài khoản số 0500114834367 mở tại ngân hàng S đứng tên Thân Thị Mỹ V1, là vợ của H. Mai Thanh T điện thoại lại cho người đàn ông tên H2 báo giá một lạng chất ma túy đá là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) và được người đàn ông tên H2 đồng ý mua. Vì tài khoản ngân hàng của Mai Thanh T bị hết hạn mức chuyển tiền ra ngân hàng khác hệ thống trong ngày nên T đã nhờ Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1997, HKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn E, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (bạn của T) sử dụng tài khoản số 0540182048888 của Ngân hàng A chuyển tiền đến tài khoản mà Nguyễn Minh H cung cấp trước đó với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau khi chuyển tiền thành công, Mai Thanh T điện thoại báo cho Nguyễn Minh H và được H thông báo ngày 28/01/2022 sẽ giao số ma túy T đặt mua. Khoảng 13 giờ 00 ngày 28 tháng 01 năm 2022, Mai Thanh T đến nhà nghỉ PT thuộc thôn K, xã EK, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Cách nhà của H khoảng 30m) để chờ lấy ma túy đá. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, Mai Thanh T đi bộ từ nhà nghỉ PT qua nhà H. Khi đến nhà của H, H đưa cho T 01 (một) túi zip kích thước khoảng 04cm x 08cm, bên trong có chứa ma túy đá (khoảng 30gam) tương ứng với số tiền Mai Thanh T đã chuyển khoản cho Nguyễn Minh H. Mai Thanh T cầm túi zip có chứa ma túy đá, bỏ vào túi quần phía trước, bên phải quần Jean màu xanh T đang mặc và đi bộ về nhà nghỉ PT để chuẩn bị bán lại cho người đàn ông tên H2 thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ cùng với số ma túy đá mà Mai Thanh T đang cất giấu trên người.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh H tại Xóm 2, thôn K, xã EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu hình ảnh Camera an ninh màu trắng, phía trên thiết bị có in chữ “HIKVISION”.

Tại Kết luận giám định số 179/KLGD ngày 31/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 33,0390 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 184/KLGD ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đầu ghi Camera màu trắng, nhãn hiệu HIKVISION có số SN: F36632122. Bên trong đầu ghi có 01 ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE có số SN: Z9C05QHW: **Tìm thấy 25 tập tin video trong thời gian từ 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022 đến 21 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022. Không tìm thấy tập tin hình ảnh trong thời gian từ 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022 đến 21 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022.**

Tại Kết luận giám định số 467/KLGD ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đầu ghi camera màu trắng, nhãn hiệu HIKVISION có số SN: F36632122. Bên trong đầu ghi có 01 ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE có số SN: Z9C05QHW:

Camera 01: Tìm thấy 03 tập tin video từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 16 phút ngày 27/01/2022; Tìm thấy 02 tập tin video từ 09 giờ 39 phút đến 10 giờ 16 phút ngày 28/01/2022; Tìm thấy 03 tập tin video từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 10 phút ngày 28/01/2022.

Camera 02: Tìm thấy 03 tập tin video từ 18 giờ 00 phút đến 19 giờ 23 phút ngày 28/01/2022.

Camera 04: Tìm thấy 03 tập tin video từ 09 giờ 10 phút đến 09 giờ 25 phút ngày 27/01/2022.

Bản cáo trạng số: 133/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Mai Thanh T** mức án từ 16 - 17 năm tù

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** mức án từ 17 - 18 năm tù.;

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 32,7260gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án; 02 (hai) sim điện thoại gồm: số 0834157475 và 0837664921 là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động OPPO F11, Imei1: 869874044141511, Imei1: 869874044141503 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả cho Nguyễn Minh H: 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu hình

ảnh camera an ninh màu trắng, phía trên thiết bị có in chữ “HIKVISION”, không liên quan đến hành vi phạm tội

Ông Nguyễn Văn L là người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T trình bày quan điểm: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ông Phạm Q là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H trình bày quan điểm:

Khối lượng ma túy mà T bị bắt quả tang T khai là mua của H nhưng H không thừa nhận. Trong quá trình điều tra tại bút lục 226 T khai “*Tôi sang nhà H, H mở cổng để tôi vào. Tôi vào nhà H ngồi nói chuyện khoảng 10 phút thì H có điện thoại. Sau khi nghe điện thoại thì H nói với tôi hàng (ma túy đá) đã về. H cùng một thanh niên tên G nhà ở huyện M đi lấy ma túy, khoảng 30 phút sau thì H về đưa gói ma túy cho tôi*”. Tại bút lục 218 thì T khai “*Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2022 H gọi điện cho tôi qua nhà H lấy đồ, sau đó tôi đi bộ từ nhà nghỉ PT đến nhà H, tại nhà H tôi gặp G và D nhà ở huyện M, sau đó H lấy ma túy trong máy hát và lấy cân ra cân cho tôi 300 số chất ma túy đá, còn 200 số còn lại H để trên bàn bên hiên nhà*”. Lời khai của bị cáo T là bất nhất, mâu thuẫn, nếu có việc H dùng cân cân ma túy như T khai thì vật chứng của vụ án chưa được thu giữ. Như vậy, có mâu thuẫn trong lời khai của T thì chưa đủ căn cứ để kết tội H nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của luật sư Phạm Q:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Lời khai của bị cáo tại các bút lục 226 và 218 là bị cáo khai chưa đúng, bị cáo xác định lời khai của bị cáo đúng như nội dung của Kết luận điều tra và cáo trạng của Viện Kiểm sát cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, lời khai của bị cáo là phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ.

Bị cáo Mai Thanh T không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Nguyễn Minh H cho rằng: Bị cáo không có hành vi bán ma túy cho Mai Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa

[2.1] Đối với bị cáo Mai Thanh T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Minh H: Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng: Vào sáng ngày 27/01/2022, bị cáo có sử dụng số điện thoại 0395404047 gọi điện cho chị Nguyễn Thị Hoài Th mượn số tiền 20.000.000 đồng, chiều cùng ngày chị Th đã chuyển tiền cho bị cáo mượn 20.000.000 đồng vào số tài khoản 050114834367 mang tên Thân Thị Thúy V1 là vợ bị cáo chứ bị cáo không có bán ma túy cho Mai Thanh T. Tuy nhiên, theo dữ liệu chi tiết, thông tin chủ thuê bao 787857567 mang tên Nguyễn Thị Hoài Th thì ngày 27/01/2022 không có thuê bao 0395404047 gọi đến thuê bao của chị Th như lời bị cáo khai (BL 57). Mặc khác, qua đối chất chị Th xác định chị không quen biết Nguyễn Minh H và cũng không cho H mượn tiền mà số tiền chị chuyển vào tài khoản 050114834367 mang tên Thân Thị Thúy V1 (vợ H) vào ngày 27/01/2022 là do Mai Thanh T nhờ chị Th chuyển hộ, tại phần nội dung đã ghi rõ “ T- Ma giao dịch/Trace 277852” (BL 328). Như vậy, lời khai của chị Th là phù hợp với lời khai của Mai Thanh T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Trong ngày 27/01/2022 bị cáo không gọi điện cho Mai Thanh T, tuy nhiên theo dữ liệu chi tiết, thông tin chủ thuê bao 0937477747 đứng tên Nguyễn Minh H thì trong ngày 27/01/2022 nhiều lần H gọi điện thoại cho Mai Thanh T, cụ thể: Vào lúc 10 giờ 15’, 10 giờ 16’, 10 giờ 21’, 12 giờ 30’, 20 giờ 30’ Nguyễn Minh H gọi từ số điện thoại của H (0937477747) đến số điện thoại của Mai Thanh T (0834157475). Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo H khai trong ngày 27/01/2022 và ngày 28/01/2022 (ngày T khai H giao ma túy cho T) bị cáo không có ở nhà, lúc bị cáo khai bị cáo đến nhà em gái là Nguyễn Thị Minh H2 ở Đồng Nai lúc thì bị cáo khai bị cáo chở trái cây từ Đồng Nai đi Nha Trang, nhưng tại các Bút lục 309, 317, 320, chị Thân Thị Mỹ V1 (Vợ bị cáo H), chị Nguyễn Thị Minh H2 (Em bị cáo H), ông Nguyễn Minh V (Bố bị cáo H) đều xác định vào các ngày 27/01/2022 và ngày 28/01/2022, bị cáo H ở nhà tại xóm 2, thôn K, xã EK, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, toàn bộ lời khai nại của bị cáo là không có cơ sở. Mặc dù, bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào kết quả điều tra, lời khai của bị cáo Mai Thanh T, lời khai của những người liên quan, dữ liệu điện tử, dữ liệu tài khoản ngân hàng thì có đủ căn cứ xác định Nguyễn Minh H đã bán 33,0390gam Methamphetamine cho Mai Thanh T vào chiều ngày 28/01/2022.

Từ những căn cứ, nhận định nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, không có việc làm ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá

nhân, nên ngày 27/01/2022, có người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở Tp. N gọi điện thoại cho Mai Thanh T hỏi mua 01 lạng ma túy đá (khoảng 100gam) T đồng ý. Sau đó, T gọi cho Nguyễn Minh H để mua ma túy đá. Sau khi H và T trao đổi và H cho số tài khoản của vợ H số 0500114834367 mở tại ngân hàng S đứng tên Thân Thị Mỹ V1, T nhờ số tài khoản của bạn gái tên Nguyễn Thị Hoài Th có số tài khoản 0540182048888 của Ngân hàng A (MB) chuyển tiền vào số tài khoản chị Thân Thị Mỹ V1 (là vợ của H) số tiền 20.000.000đ. Sau khi chuyển tiền xong T báo cho H, H hẹn ngày 28/01/2022 sẽ giao số ma túy T đặt mua. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022, Mai Thanh T đi bộ từ nhà nghỉ PT qua nhà H, khi đến nhà của H, H đưa cho T 01 (một) túi zip kích thước khoảng 04cm x 08cm, bên trong có chứa ma túy đá. Mai Thanh T cầm túi zip có chứa ma túy đá, bỏ vào túi quần phía trước, bên phải quần Jean màu xanh T đang mặc và đi bộ về nhà nghỉ PT để chuẩn bị bán lại cho người đàn ông tên H2 thì bị cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, có tổng khối lượng 33,0390 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

.....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

.....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Song do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện thành công dân sống có ích cho xã hội.

Trong vụ án này cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo H đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc nên mức án xét xử đối với bị cáo H cao hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Mai Thanh T đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Minh H không thành khẩn nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 32,7260gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án; 02 (hai) sim điện thoại gồm: số 0834157475 và 0837664921 là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động OPPO F11, Imei1: 869874044141511, Imei2: 869874044141503 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera an ninh màu trắng, phía trên thiết bị có in chữ “HIKVISION” thu gửi của bị cáo Nguyễn Minh H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở Tp. N mà T khai H2 gọi điện thoại cho T hỏi mua chất ma túy là có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, do đó tiếp tục xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Thân Thị Mỹ V1, sinh năm 2002, HKTT: Thôn K, xã ET, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk là vợ của Nguyễn Minh H, là người đăng ký tài khoản ngân hàng G (STK: 050114834367), sau đó V1 đưa thẻ ATM và số tài khoản này cho Nguyễn Minh H quản lý và sử dụng. Thân Thị Mỹ V1 không biết Nguyễn Minh H sử dụng tài khoản ngân hàng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1997, HKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn E, Huyện EK, tỉnh Đắk Lắk là người được Mai Thanh T nhờ chuyển tiền cho người khác, nhưng không biết mục đích T nhờ chuyển tiền để làm gì. Nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của luật sư Phạm Q đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Mai Thanh T **16 (Mười sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn chấp

hành hình tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/9/2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 32,7260gam ma túy, loại: Methamphetamine, cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án; 02 (hai) sim điện thoại gồm: số 0834157475 và 0837664921 là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động OPPO F11, Imei1: 869874044141511, Imei2: 869874044141503 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh H: 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera an ninh màu trắng, phía trên thiết bị có in chữ “HIKVISION”, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Thanh T, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng